

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA  
BAN CHỈ ĐẠO  
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,  
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

\*  
Số 04-TB/BCĐ

**THÔNG BÁO**  
KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY,  
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,  
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ, giải pháp  
trọng tâm năm 2026

Ngày 29/12/2025, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026. Hội nghị diễn ra theo hình thức trực tiếp tại Hội trường Tỉnh ủy, kết nối trực tuyến đến 64 điểm cầu cấp xã.

Đồng chí Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì Hội nghị. Tham dự có các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp công nghệ; cùng Bí thư, Chủ tịch UBND và thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã, phường tại các điểm cầu.

Sau khi nghe lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan Thường trực) báo cáo và ý kiến thảo luận của các đại biểu; đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo như sau:

**I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Ban Chỉ đạo ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực và những kết quả quan trọng của các cấp, các ngành, địa phương cùng cộng đồng doanh nghiệp. Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt và trực tiếp của Ban Chỉ đạo tỉnh, việc cụ thể hóa các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Tỉnh ủy đã đi vào thực chất, tạo chuyển biến sâu sắc trong toàn hệ thống chính trị. Từ cấp tỉnh đến cơ sở, vai trò của Ban Chỉ đạo được phát huy mạnh mẽ; bám sát thực tiễn để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, đảm bảo các mục tiêu chiến lược được thực hiện xuyên suốt, đồng bộ.

Sau một năm triển khai, nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức đã chuyên biến tích cực. Thực tiễn chứng minh đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời, giúp khơi thông nguồn lực và kiến tạo không gian phát triển mới. Những kết quả nổi bật cụ thể là:

(1) Tỉnh đã quán triệt và nâng cao nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của Khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST) gắn chặt với chuyển đổi số (CĐ-S). Việc phát triển KH-CN, ĐM-ST gắn chặt với CĐ-S không chỉ còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc để phát triển nhanh và bền vững, là động lực chính để đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững của tỉnh. Trong đó, KH-CN là nền tảng tri thức; ĐM-ST là động lực tạo giá trị; CĐ-S là sự kết nối đột phá và con người là trung tâm, chủ thể của mọi quá trình.

(2) Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 đề cụ thể hóa triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 294-KH/TU, ngày 23/5/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo do Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban giúp chỉ đạo quyết liệt, thông suốt từ thể chế đến nguồn lực. Qua đó, tạo hành lang pháp lý vững chắc, chuyển hóa mạnh mẽ nhận thức thành hành động thực tiễn trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân.

(3) Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) năm 2025 đạt 46,54 điểm, vươn lên vị trí thứ 9/34 tỉnh, thành phố. Kết quả này phản ánh sự bứt phá đồng bộ từ hạ tầng số, quản trị môi trường đến năng suất lao động và mật độ doanh nghiệp KH-CN. Đồng thời, tỉnh đã nỗ lực nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) thông qua hệ thống hạ tầng thông tin hiện đại, minh bạch hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(4) Triển khai quyết liệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; hoàn thành 100% mục tiêu "xanh hóa" giai đoạn 1 tại 65 xã, phường. Giai đoạn 2 ghi nhận sự nỗ lực lớn với 104/107 tiêu chí hoàn thành cấp tỉnh; trong đó các khối Đảng, UBND, HĐND, MTTQ đạt tỷ lệ cao (trên 86-93%), khẳng định sự vào cuộc đồng bộ và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị.

(5) Hạ tầng và năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh được khơi thông mạnh mẽ, đặc biệt là: Khoa học biển, hải dương học, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất vaccine và sinh phẩm y tế. Hệ sinh thái khởi

nghiệp ĐMST của tỉnh có bước chuyển mình tích cực, vinh dự được Bộ Khoa học và Công nghệ tặng bằng khen là địa phương có nhiều thành tích, đóng góp tích cực trong công tác xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia năm 2025.

(6) Việc triển khai đồng bộ cơ chế giao KPI cụ thể cho người đứng đầu kết hợp ứng dụng phần mềm đo lường hiệu quả công việc đã thiết lập quy trình vận hành khoa học, minh bạch, tạo đột phá mạnh mẽ trong hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Nhờ đó, thời gian xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ được rút ngắn 1/3, đồng thời kích hoạt số lượng đề xuất nghiên cứu năm 2025 tăng cao lên 108 nhiệm vụ (gấp gần 3 lần so với cùng kỳ năm trước). Song song với đó, tỉnh đã phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức khi đưa 162 giảng viên, sinh viên công nghệ thông tin hỗ trợ trực tiếp tại các xã, phường; đồng thời khẳng định tầm nhìn chiến lược về đô thị thông minh, du lịch thông minh và kinh tế số đến năm 2030 thông qua chuỗi hội nghị chuyên đề quy mô lớn. Qua đó, đưa ra các đề xuất, giải pháp tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vẫn còn tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn cần tiếp tục khắc phục: (1) Quá trình triển khai Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/2/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị mặc dù đã có những kết quả bước đầu nhưng mới ở mức triển khai các chính sách, kế hoạch, nâng cao nhận thức. Chưa có những tác động cụ thể mang lại giá trị có thể định lượng rõ thông qua các chỉ số về kinh tế - xã hội. (2) Tính chủ động của các sở, ngành, đơn vị, chính quyền cấp xã đối với các vấn đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa cao, đặc biệt là đối với người đứng đầu. (3) Một số chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) còn hạn chế, thuộc nhóm điểm số thấp so với các địa phương của cả nước. (4) Về cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; chưa xây dựng được ứng dụng làm cầu nối thực sự giữa người dân với chính quyền được người dân, doanh nghiệp tin tưởng, sử dụng. (5) Tỷ lệ giải ngân vốn phân bổ năm 2025 cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt thấp so với nguồn vốn phân bổ. (6) Kết quả xếp loại chính quyền số; kinh tế số; xã hội số tỉnh Khánh Hoà đứng thứ 16/34, kết quả này chưa tương xứng với tiềm năng và các nguồn lực đầu tư của tỉnh.

## **II- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

Xác định năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030); với quyết tâm

chuyển hóa các chủ trương thành sản phẩm thực tế nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển bền vững, Ban Chỉ đạo yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan đơn vị quán triệt, triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ (*theo phụ lục đính kèm*) và các nội dung trọng tâm sau:

**1.** Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết, chương trình của tỉnh. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 01, kế hoạch 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Triển khai kế hoạch cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh; Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa theo mục tiêu đề ra.

**2.** Hoàn thiện các cơ chế chính sách đặc thù, xác định đây là "đòn bẩy" chiến lược để khơi thông nguồn lực, trọng tâm là thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội. Ưu tiên xây dựng Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời ban hành chính sách thu hút nhân tài trong phạm vi thẩm quyền với các đãi ngộ vượt trội về thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc nhằm quy tụ đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu. Song song đó, đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực số và bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, nhân dân để đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đảm bảo mức chi cho KHCN, ĐMST đạt từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách hằng năm, đồng thời sớm ban hành chính sách, chế độ đãi ngộ cho thành viên Hội đồng tư vấn và Tổ chuyên gia để phát huy tối đa trí tuệ các chuyên gia trong công tác chỉ đạo, điều hành.

**3.** Phát triển hạ tầng số và Hệ sinh thái dữ liệu. Trong đó, hạ tầng phải đi trước một bước để làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện; hoàn thiện hạ tầng 5G tại các khu kinh tế trọng điểm và các khu du lịch. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung (Big Data) đảm bảo hệ sinh thái dữ liệu mở của tỉnh và kết nối liên thông dữ liệu giữa chính quyền với doanh nghiệp người dân để thực hiện các dịch vụ công mức độ 4 đảm bảo thực chất.

Nghiên cứu, sớm thành lập và đưa vào vận hành công viên đổi mới sáng tạo tập trung vào lĩnh vực khoa học công nghệ biển và đại dương; khu công nghiệp công nghệ số tập trung, khu công viên kinh tế số để thu hút các doanh nghiệp số trong nước và các doanh nghiệp FDI về công nghệ số. Bên cạnh đó, tập trung nghiên cứu, thành lập và đưa vào vận hành khu vực thử nghiệm các công nghệ mới theo cơ chế "sandbox". Hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**4.** Thúc đẩy ĐMST trong các ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh để tạo sự đột phá trong chỉ số ĐMST. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi biển xa bờ, chế biến thủy sản tinh sâu và bảo tồn đa dạng sinh học biển. Phát triển các nền tảng số hỗ trợ trải nghiệm du khách (VR/AR), quản lý điểm đến bằng AI và thanh toán không dùng tiền mặt trên toàn tỉnh. Khuyến khích các dự án năng lượng tái tạo (điện gió ngoài khơi, hydro xanh) và công nghiệp chế biến chế tạo công nghệ cao.

**5.** Nâng cao năng lực ĐMST trong doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là chủ thể chính của nền kinh tế số và ĐMST. Triển khai các gói hỗ trợ tư vấn, đào tạo và cung cấp giải pháp số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tại địa phương. Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, kết nối các trường Đại học (như Đại học Nha Trang) với khu vực sản xuất.

**6.** Đào tạo nguồn nhân lực số và thay đổi tư duy, trọng tâm là đưa nội dung STEM, kỹ năng số vào giảng dạy từ các cấp học phổ thông. Liên kết các tập đoàn công nghệ lớn (FPT, Viettel, VNPT) để đào tạo nhân lực tại chỗ. Phấn đấu mỗi người dân là một công dân số, biết sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng thương mại điện tử.

**7.** Thực hiện Chính quyền số phải hướng tới mục tiêu **"3 Không"**: (1) Không giấy tờ; (2) Không tiền mặt; (3) Không tiếp xúc trực tiếp (nếu không cần thiết).

Chính quyền số đóng vai trò là "đầu tàu" dẫn dắt Kinh tế số và Xã hội số phát triển, đặc biệt chú trọng vào 5 yếu tố cốt lõi, trong đó (1) Dữ liệu là "trái tim"; (2) Dịch vụ công trực tuyến "Toàn trình" và "Thực chất" và là nhiệm vụ xuyên suốt; (3) Người dân và doanh nghiệp là trung tâm; (4) An toàn, an ninh mạng là nền tảng; (5) Năng lực số và tư duy đổi mới của đội ngũ cán bộ, công chức.

Khuyến khích và hấp dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng kho dữ liệu cá nhân - là việc cần phải làm ngay; không yêu cầu người dân phải cung cấp giấy tờ những dữ liệu cơ quan nhà nước đã có, tiến tới người dân chỉ phải làm một việc đó là “xác nhận và đưa ra yêu cầu người dân cần gì”. Đồng thời, tái cấu trúc quy trình, cắt bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết.

**8.** Xác định mục tiêu cốt lõi của xã hội số là lấy mức độ thụ hưởng của người dân làm thước đo thành công; tập trung phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân sử dụng thành thạo các nền tảng số thiết yếu. Hệ thống dịch vụ công và ứng dụng "Công dân số" sẽ được tối ưu hóa theo hướng đơn giản, gần gũi, tích hợp đồng bộ các tiện ích như thanh toán không dùng tiền mặt, ký số cá nhân và phản ánh kiến nghị trực tuyến. Qua đó, chuyển đổi nhận thức

để người dân xem việc sử dụng dịch vụ số là "quyền lợi và sự tiện dụng" thay vì áp lực hành chính. Đồng thời, tận dụng hiệu quả Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để xóa bỏ hoàn toàn các "vùng lõm" sóng di động và internet tại vùng sâu, vùng xa.

**9.** Xác định kinh tế số là chìa khóa nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, tinh tập trung thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đặt trụ sở, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại các khu kinh tế trọng điểm. Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ vận hành Khu công nghiệp công nghệ số tập trung và Công viên Đổi mới sáng tạo để hình thành hệ sinh thái sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ cao cho tỉnh.

Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù; nghiên cứu ban hành các gói hỗ trợ tại các khu công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích triển khai các mô hình kinh tế mới, kinh tế chia sẻ dựa trên nền tảng số thông qua cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox), tạo môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sáng tạo.

**10.** Trang bị và nâng cấp hệ thống giám sát an toàn thông tin; triển khai các giải pháp bảo vệ đa lớp cho các hệ thống dùng chung. Định kỳ tổ chức các buổi diễn tập xử lý sự cố an toàn thông tin quy mô cấp tỉnh và cấp ngành với các kịch bản sát thực tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn kỹ năng an toàn thông tin cơ bản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức nhằm giảm thiểu rủi ro từ yếu tố con người

Nơi nhận:

- BCĐTW thực hiện NQ 57 (để báo cáo),
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Các Sở ban, ngành,
- UBND các xã, phường, đặc khu,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**BÍ THƯ**

kiêm

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**Nghiêm Xuân Thành**

## Phụ lục

### NHIỆM VỤ CỤ THỂ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

*(Kèm theo Thông báo số 04-TB/BCĐ, ngày 31/12/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh)*

----

Để đảm bảo việc cụ thể hóa các phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Yêu cầu Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp xã tổ chức triển khai những nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện**

##### ***a) Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo):***

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch tổng thể 05 năm (2026 - 2030) và Kế hoạch chi tiết từng năm thực hiện Nghị quyết 57 về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Khánh Hòa.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2026, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá về phát triển KHCN, ĐMST và CDS hoàn thành **trước ngày 10/01/2026** theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chương trình, nội dung họp định kỳ (*Tổ giúp việc họp định kỳ hàng tuần; Thường trực Ban Chỉ đạo họp 01 lần/tháng; Ban Chỉ đạo họp ít nhất 01 lần/Quý*).

**b) Sở Giáo dục và Đào tạo:** chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các giải pháp căn cơ để cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông và nâng cao điểm trung bình tốt nghiệp THPT; kế hoạch giáo dục STEM tổng thể và toàn diện giai đoạn 2026–2030 từ cấp học phổ thông.

**c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương:** Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết, chương trình của tỉnh, Kế hoạch 01, kế hoạch 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Kế hoạch cần đơn giản, đầy đủ mục tiêu thể hiện bằng số liệu và các giải pháp, nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành **trước ngày 20/01/2026**.

#### **2. Về hoàn thiện thể chế**

**a) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nội vụ và Sở Tài chính: (1)** tham mưu, xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút

nhân tài, chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực với đãi ngộ vượt trội về nhà ở, lương thưởng và môi trường làm việc. (2) Tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn và Tổ chuyên gia cấp tỉnh, kèm theo quy chế hoạt động và chế độ đãi ngộ thực chất, xóa bỏ mức chi "tượng trưng".

***b) Sở Tài chính:***

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở KH&CN và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế tài chính đặc thù để thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu bằng các chính sách vượt trội, không áp dụng các định mức trung bình hiện hành. Tham khảo các địa phương đã thành công (như Hải Phòng) để áp dụng định mức chi trả vượt mức bình thường, đảm bảo đúng quy định nhưng phải tạo ra đột phá thực sự.

- Nghiên cứu, tham mưu triển khai mô hình áp dụng mức lương, thưởng tương đương thị trường (theo mô hình các tập đoàn lớn hoặc ngân hàng thương mại). Cơ chế chi trả phải "đúng và đủ" vào tài khoản cá nhân, đảm bảo tính công khai, minh bạch nhưng phải xứng tầm với giá trị lợi nhuận, thành quả mà chuyên gia đóng góp cho tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu các chính sách hỗ trợ đi lại (vé máy bay thăm thân), nghỉ dưỡng cao cấp cho chuyên gia và gia đình để tạo môi trường làm việc ổn định, gắn bó lâu dài.

**3. Về tài chính, kinh phí cho KH&CN, ĐMST và CDS**

***a) Sở Tài chính:***

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thành lập Quỹ phát triển KH&CN và ĐMST tỉnh với cơ chế vận hành đột phá, đa dạng hóa nguồn lực. Trong đó, vốn ngân sách bố trí theo định mức và lộ trình đã có quy định

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động sự đóng góp từ các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn trên địa bàn (như Vingroup, Sun Group...) để cùng chung tay phát triển hạ tầng khoa học công nghệ của tỉnh. Tham khảo mô hình của các tỉnh, thành dẫn đầu cả nước để xây dựng quy chế chi tiêu linh hoạt, tập trung vào các dự án có tính ứng dụng cao, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo.

- Rà soát, đảm bảo tổng chi ngân sách cho khoa học và công nghệ phải đảm bảo đạt mức quy định của Trung ương. Sớm ban hành chế độ chi trả thù lao cho các hội đồng tư vấn KH&CN & ĐMST theo hướng thực chất, xóa bỏ mức chi mang tính "tượng trưng" để thu hút sự tham gia của các chuyên gia thực thụ. Đảm bảo đủ kinh phí cho công tác bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số

cho cán bộ, công chức và người dân, đặc biệt là nguồn lực vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

**b) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** nâng cao khả năng giải ngân nguồn ngân sách trong đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

#### **4. Về Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo**

##### **a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:**

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đầu tư, tăng cường năng lực để Trung tâm Thông tin Ứng dụng KH&CN của tỉnh trở thành Tổ chức hàng đầu của tỉnh về hỗ trợ, cung ứng dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo tại chỗ.

- Triển khai thực hiện Đề án đã được phê duyệt: Xây dựng, vận hành thử nghiệm không gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa; hỗ trợ nâng cao năng lực một số Trung tâm hỗ trợ, dịch vụ về khởi nghiệp sáng tạo thuộc các Trường Đại học trên địa bàn tỉnh (năm 2026 - 2028).

- Triển khai kế hoạch năm 2026 cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), phấn đấu đưa Khánh Hòa vào nhóm dẫn đầu cả nước. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu và tài sản trí tuệ.

- Tận dụng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để xóa bỏ các "vùng lõm" sóng di động và internet tại vùng sâu, vùng xa.

**b) Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp:** Nâng cao số Dự án hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp và Dự án đầu tư vào khu công nghiệp;

**c) Sở Nội vụ:** Khắc phục tình trạng trình độ lao động không đồng đều giữa các nhóm lao động khác nhau, (nhất là nhóm lao động ở các xã miền núi);

**d) Sở Tài chính:** Thúc đẩy phát triển tín dụng cho khu vực tư nhân; phát triển hoạt động tài chính vi mô; cải thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

#### **5. Về Chuyển đổi số**

##### **a) Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Tập trung triển khai: (1) cải thiện chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa mỗi năm tăng 1 - 2 bậc, sớm thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; (2) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt cao hơn so với bình quân cả nước; (3) các chỉ số xếp loại chính quyền số; kinh tế số; xã hội số tỉnh cao hơn mức bình quân cả nước ngay trong năm 2026.

- Đầu tư, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây chưa kết nối Nền tảng đám mây của Chính phủ.

**b) Sở Nội vụ:** Tham mưu đảm bảo tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số đảm bảo theo yêu cầu.

**c) Văn phòng UBND tỉnh:** Đảm bảo Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

**d) Các Sở, ngành, địa phương:** Tập trung nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công.

---